

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST  
Ngày 09/04/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Lợi

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tống Thị Huệ, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2021; thông báo thay đổi lịch xét xử số: 06/TB-TA ngày 25 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Duy A**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 2001, tại Nam Định; Trú tại: số nhà 01, ngõ 57, đường N, phố V1, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Mạnh L và bà Đào Thị Q; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Hoàng Văn H**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 1996, tại Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 35, ngõ 33, đường H, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị Thúy N; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo: Bản án số 88/2017/HSST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Ra trại ngày 05/10/2017.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 09/10/2020 đến ngày 12/10/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Trần Văn T**, (Tên gọi khác: Long Cuty); Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, tại Nam Định; Nơi ĐKNKTT: Xóm 12 H, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: số nhà 44, đường L, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn P và bà Đỗ Thị L; Gia đình có 03 chị em, bị can là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

\* Tiền án:

- Bản án số 27/2013/HS-ST ngày 21/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng 16 ngày (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/12/2012 đến ngày 06/02/2013) về tội “*Cướp tài sản*”.

- Bản án số 89/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp với Bản án số 27/2013/HSST ngày 21/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định về tội “*Cướp tài sản*” buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 40 tháng 05 ngày tù. Ra trại ngày 20/01/2020

\* Tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 08/10/2020 đến ngày 09/10/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Trịnh Hồng S**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại Ninh Bình; Trú tại: số 5, ngõ 72, đường Đ, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trịnh Hồng Q và bà Phạm Thị D; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

\* Tiền án: Bản án số 11/2019/HSST ngày 27/2/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ra trại ngày 16/11/2019;

\* Tiền sự: Chưa có;

\* Nhân thân bị cáo: Ngày 27/8/2016, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Trần Quang H1**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn H và bà Dương Thị N; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

\* Tiền án: Chưa có;

\* Tiền sự: Ngày 24/4/2020, Công an huyện H, thành phố Hà Nội xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác.

\* Nhân thân bị cáo: Ngày 25/7/2013, Công an huyện H xử phạt Cảnh cáo về hành vi Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2020 cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Trần Mạnh D**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1999, tại Ninh Bình; Trú tại: số 31, đường 4, phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn N và bà Đoàn Thị N; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án số 66/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ra trại ngày 21/03/2020

Tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Phạm Minh H2**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn Á, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Trung T và bà Đinh Thị Kim M; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: **Phạm Tất T1**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/01/2002, tại Ninh Bình; Trú tại: Số 32, đường Đ, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn T và bà Hoàng Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

\* Tiền án: Chưa có;

\* Tiền sự: Ngày 12/8/2019, Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 375.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

\* Nhân thân bị cáo:

- Ngày 28/7/2016, Công an phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 16/9/2016, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 30/7/2018, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 150.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 13/11/2020 đến ngày 16/11/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Trần Quang H1, sinh năm 1998, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. (Là bị cáo trong cùng vụ án)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Đinh Hải N, sinh năm 1991; Trú tại: số nhà 954, đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2. Chị Đỗ Thị Thanh H3, sinh năm 1991; Trú tại: phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

**Người làm chứng:**

1. Chị Phạm Thu H4, (Vắng mặt).

2. Chị Đinh Thị K, (Vắng mặt).

3. Anh Vũ Tùng L, (Vắng mặt).

4. Anh Đinh Văn C, (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thu H4 sinh năm 2000 và Phạm Thị T2 sinh năm 2001 cùng trú tại xã Đ, huyện V, thành phố Hải Phòng là nhân viên phục vụ quán Karaoke trên địa bàn thành phố N do Đinh Thị K sinh năm 1989, trú tại Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa quản lý. Khoảng cuối tháng 6 năm 2020, H4 và T2 có mâu thuẫn với K nên chuyển sang làm nhân viên phục vụ quán Karaoke cho Hoàng Văn H và Đinh Văn Q sinh năm 1991, trú tại phố 8, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Đến ngày 01/7/2020, H4 và T2 lấy lý do muốn về nhà nên xin Q và H nghỉ làm nhân viên, H và Q đồng ý. Sau đó, Phạm Thu H4 và Phạm Thị T2 chuyển sang làm nhân viên phục vụ quán hát tại thành phố N dưới sự quản lý của Trần Văn T. Sau khi biết sự việc trên, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/7/2020, Hoàng Văn H gọi điện thoại cho Trần Văn T hỏi về việc tại sao H4 và T2 về làm cho T và đề nghị T dẫn H4 và T2 đến nói chuyện với mình, T đồng ý rồi cả hai hẹn nhau ra quán nước tại khu vực cổng Tam Quan thuộc phố T, phường T, thành phố N để nói chuyện. Sau đó, Trần Văn T gọi điện cho Phạm Thu H4 bảo H4 qua phòng trọ của T để đi gặp H nói chuyện. Lúc này, Phạm Thu H4 đang ở cùng Đinh Hải N sinh năm 1991, trú tại phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Trần Duy A tại phòng trọ của H4 ở phố Phúc Thịnh, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi nghe điện thoại của T, H4 nhờ N chở đi đón T để ra gặp H nói chuyện, N đồng ý. N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, màu trắng, biển kiểm soát 35A-1...47 chở H4 và Duy A đến đón T. Trước khi đi Duy A có mang theo 01 con dao bấm màu trắng

bằng kim loại, có mũi nhọn, lưỡi dao sắc, cả cán và lưỡi dao dài khoảng 20 cm, cất ở túi quần bên trái. Lúc này tại nhà trọ của Trần Văn T có Vũ Tùng L sinh năm 1995, trú tại phố V, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Đinh Văn C sinh năm 1997, trú tại phố B, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nên T rủ L và C đi cùng. N điều khiển xe ô tô chở Duy A, H4, T, C, L đi đến khu vực cổng Tam Quan để gặp H nói chuyện. Khi nhóm của Đinh Hải N và Trần Văn T đến nơi thì gặp Hoàng Văn H, Đinh Văn Q và Đinh Thị K đang ngồi uống nước tại quán của chị Đỗ Thị Thanh H3, sinh năm 1991, trú tại phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nên nhóm của N xuống xe rồi vào ngồi cùng. Quá trình đi vào quán nước, Trần Duy A lấy bao thuốc lá ra châm thuốc thì nhìn thấy Hoàng Văn H đang nhìn vào mình nên Duy A nhìn lại H, H nghĩ Duy A nhìn đều mình nên bực tức đứng dậy mượn xe mô tô của Q bỏ đi với mục đích tìm người đến đánh Duy A. Biết nhóm nhóm của Trần Quang H1 và Phạm Minh H2 đang ở nhà nghỉ Thảo Nguyên thuộc phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nên H đi xe mô tô đến tìm. Khi đến chân nhà nghỉ H thấy có một con dao dạng dao gọt hoa quả đã cũ vút bên hông nhà nghỉ, H nhặt dao rồi dắt vào ghi đông xe mô tô và đi lên tầng 3 của nhà nghỉ gọi nhóm Trần Quang H1 và Phạm Minh H2. Lúc này, tại nhà nghỉ Thảo Nguyên có Trịnh Hồng S, Trần Quang H1, Phạm Minh H2, Phạm Tất T1, Trần Mạnh D là bạn của H đang nghỉ tại đây. H vào phòng với thái độ bực tức rồi nói “*ra đây đi với anh có việc*”. Cả nhóm hiểu ý là đi tìm người gây sự với H để đánh nên đồng ý đi xuống tầng 01 của nhà nghỉ. Trước khi đi Trần Quang H1 cầm theo 01 chiếc cái điều cây bằng tre với mục đích để ra xem ai gây sự với H thì đánh. Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô chở Trần Quang H1 cầm theo điều cây ngồi giữa và Trịnh Hồng S ngồi sau còn Trần Mạnh D gọi 01 xe taxi rồi cùng Phạm Minh H2 và Phạm Tất T1 lên xe taxi đi theo xe mô tô của H ra quán nước nơi có nhóm của Đinh Hải N đang ngồi. Khi đến nơi cả nhóm xuống xe, H rút con dao dắt ở ghi đông xe mô tô cầm trên tay phải chỉ về phía Duy A nói “*Đánh chết mẹ nó đi*” rồi lao về phía Duy A. Thấy vậy, Trịnh Hồng S chạy về phía đồng dĩa của quán nước lấy 01 con dao chặt dĩa cầm trên tay phải, Trần Quang H1 cầm 01 điều cây mang theo rồi cùng chạy theo sau H. Phạm Minh H2, Trần Mạnh D và Phạm Tất T1 xuống xe taxi thấy nhóm mình lao vào nhóm người đang ngồi uống nước nên H2, D, T1 cùng nhau lao vào quán nước cầm bàn, ghế nhựa của quán ném về phía nhóm của Đinh Hải N đang ngồi. Hoàng Văn H cầm dao lao vào đâm Duy A đang ngồi ghế nhưng Duy A tránh được và đứng dậy bỏ chạy về hướng cổng Tam Quan. Thấy vậy, Trần Quang H1 cầm điều cây ném về phía Duy A nhưng không trúng còn Trịnh Hồng S cầm dao chặt dĩa lao đến chém 01 phát trúng vai phải của Duy A. Thấy nhóm của H đuổi chém mình thì Duy A lấy dao bấm từ trong túi quần ra cầm trên tay phải vừa chạy vừa khua dao về sau để cản lại. Trần Quang H1 chạy vòng sau phía lưng và ôm Duy A để cho người trong nhóm mình đánh nhưng bị Duy A cầm dao bằng tay phải vòng từ trước ra sau, từ

phải sang trái đâm 01 phát trúng mạn sườn trái của H1. Do bị đâm đau quá nên H1 bỏ tay ra thì bị Duy A quay người lại đâm tiếp 01 phát vào ngực trái khi rút dao ra Duy A rạch thêm 01 đường từ trái sang phải trên ngực của H1. Thấy H1 bị đâm nên Phạm Minh H2 nhặt 01 điều cày bằng tre trên vỉa hè cầm ở tay phải lao vào vụt Duy A nhưng Duy A dùng tay đỡ được đồng thời cầm dao chém 01 phát vào khuỷu tay phải và đâm 01 phát vào đùi phải của H2.

Lúc này, Trần Văn T đang ngồi uống nước cùng mọi người thì thấy nhóm của Hùng đến lao vào đánh Duy A, thấy Trịnh Hồng S cầm dao chém Duy A thì T đứng dậy nhặt chiếc điều cày của quán nước vụt 01 phát trúng đầu Trịnh Hồng S khiến Sơn choáng váng không đuổi Duy A nữa. Khi thấy T đánh S thì Phạm Tất T1 cầm ghế nhựa ở quán nước đập ném, đuổi đánh T thì bị T cầm điều cày vụt, đuổi đánh lại khiến T1 bỏ chạy về phía nhóm của mình đang đứng. Thấy Trần Quang H1 bị đâm chảy nhiều máu nên H2 đi đến dìu H1 ra xe taxi. Trần Mạnh D thấy Duy A cầm dao chạy theo sau H2 và H1 thì đã chạy đến cầm một chiếc ghế nhựa ở quán ném về phía Duy A để cản Duy A còn Trịnh Hồng S thấy H1 và H2 bị thương thì vụt con dao chặt dứa lại quán nước sau đó chạy đến chỗ xe taxi cùng người trong nhóm Minh. Khi thấy người trong nhóm của mình bị Duy A đâm, Hoàng Văn H bức tức, đứng dưới lòng đường cạnh xe taxi chửi, thách thức Duy A *“con chó mày thích thì sô lô một một đâm nhau chết thì thôi”*, Duy A nói *“riêng mày lúc nào cũng được”* nhưng được mọi người can ngăn. Nhóm của H đưa H1 và H2 vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình để cấp cứu. Khi đi đến khu vực gần cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, H vụt con dao của mình xuống bên đường. Nhóm của Đinh Hải N đưa Duy A vào Bệnh viện quân y 5, Quân Khu 3 để sơ cứu vết thương, sau đó trên đường về nhà Duy A đã vụt con dao bấm của mình xuống khu vực hồ Biển Bạch thuộc phường V, thành phố N.

Quá trình điều tra xác định thương tích cụ thể của Trần Quang H1: 01 vết thương thành trước ngực trái khoảng liên sườn 2, 3 cách xương ức khoảng 3cm, kích thước khoảng (3x1) cm bờ sắc gọn; 01 vết thương hạ sườn trái đầu vào (2x1) cm sắc gọn không thấy đáy; 01 vết thương thành ngực phải rách da, kích thước dài 12 cm. Quá trình làm việc, Trần Quang H1 có đơn đề nghị giám định tỷ lệ thương tích và đề nghị xử lý hình sự đối với Trần Duy A về hành vi cố ý gây thương tích. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do những thương tích đã gây ra đối với Trần Quang H1. Tại Bản kết luận giám định số 050/2020/ThT-GDPY ngày 11/8/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Ninh Bình đối với thương tích của Trần Quang H1, kết luận: **1.** Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương thành ngực phải; sẹo vết thương thành ngực trái; Sẹo vết thương mạn sườn trái; Sẹo vết mổ đường trắng giữa trên dưới rốn; Sẹo vết mổ dẫn lưu; Cắt thận trái; Tổn thương lách, phẫu thuật điều trị bảo tồn. **2.** Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 58%. **3.** Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 23/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã quyết định truy tố bị cáo Trần Duy A về tội “Cố ý gây thương tích” áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS). Bị cáo Trần Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng” áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318 BLHS. Các bị cáo Hoàng Văn H, Trịnh Hồng S, Trần Quang H1, Trần Mạnh D, Phạm Tất T1 và Phạm Minh H2 đều về tội “Gây rối trật tự công cộng” áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Duy A và Trần Quang H1 không có ý kiến gì về Bản kết luận giám định số 050/2020/ThT-GDPY ngày 11/8/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Duy A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T, Trịnh Hồng S, Trần Quang H1, Trần Mạnh D, Phạm Tất T1 và Phạm Minh H2 đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS; Xử phạt Trần Duy A từ 04 năm 06 tháng tù đến 04 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2020.

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt Trần Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt Hoàng Văn H từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt Trịnh Hồng S từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt Trần Mạnh D từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt Phạm Minh H2 từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt Phạm Tất T1 từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 BLHS; Xử phạt Trần Quang H1 từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

\* Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu đỏ kích thước (25 x 4 x 0,2) cm; 01 mảnh nhựa màu đỏ kích thước (30 x 7 x 0,2) cm; 01 mảnh nhựa màu đỏ kích thước

( 31 x 3,5 x 0,3) cm; 01 mảnh nhựa màu đỏ kích thước (24 x 6 x 0,2) cm thu giữ tại hiện trường và 01 con dao rựa bằng kim loại màu đen, dài 39 cm, mặt dao rộng 07 cm thu giữ của chị Đỗ Thị Thanh H3.

Các bị cáo Trần Duy A, Hoàng Văn H, Trịnh Hồng S, Trần Quang H1, Trần Mạnh D, Phạm Tất T1 và Phạm Minh H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị báo Trần Văn T được miễn nộp án phí HSST do thuộc hộ cận nghèo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản kết luận giám định số 050/2020/ThT-GĐPY ngày 11/8/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Ninh Bình đối với thương tích của Trần Quang H1 và nội dung bản cáo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N. Như vậy, có đủ cơ sở xác định từ khoảng 23 giờ ngày 06/7/2020, tại khu vực cổng Tam Quan thuộc phố T, phường T, thành phố N là địa điểm du lịch của thành phố nơi tập trung đông người qua lại. Hoàng Văn H có hành vi hò hét, chửi bới, sử dụng dao nhọn, Trịnh Hồng S sử dụng dao rựa; Trần Quang H1 sử dụng điều cày bằng tre; Phạm Minh H2 sử dụng điều cày bằng tre, ghế nhựa; Trần Mạnh D, Phạm Tất T1 sử dụng bàn, ghế nhựa đuổi đánh Trần Duy A và những người trong nhóm của Duy A. Trần Văn T sử dụng điều cày đuổi đánh nhau với nhóm của Hoàng Văn H. Hành vi sử dụng hung khí đuổi đánh nhau tại địa điểm du lịch nơi tập trung đông người qua lại của các bị can gây náo loạn khu vực, làm hoang mang, lo sợ cho người dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Trần Duy A sử dụng dao nhọn trực tiếp gây thương tích cho Trần Quang H1 làm tổn thương 58% sức khỏe của Huy.

**Theo Điều 318 BLHS. Tội gây rối trật tự công cộng**



*“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:..... b) dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách; ..... e) Tái phạm nguy hiểm”.*

Như vậy, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn H, Trịnh Hồng S, Trần Quang H1, Trần Mạnh D, Phạm Minh H2, Phạm Tất T1 đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” thuộc trường hợp “*dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Trần Văn T đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, thuộc trường hợp “*dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách*” bị cáo là người đã “*Tái phạm*” chưa xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 BLHS.

**Theo Điều 134 BLHS. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

.....

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

.....

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.....”*

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Duy A đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, thuộc trường hợp “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối chiếu với nội dung bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

Trong vụ án này có đông bị cáo tham gia, các bị cáo đều là những thanh niên mới lớn không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân; do mâu thuẫn trong quá trình nói chuyện của hai nhóm đối tượng tại khu vực cổng Tam Quan, đường Trảng An. Dẫn đến xảy ra xô xát, đuổi đánh nhau giữa hai nhóm bị cáo.

- Đối với nhóm tội “gây rối trật tự công cộng”:

Đối Hoàng Văn H là người chủ động gọi điện thoại cho Trần Văn T và đề nghị T dẫn H4 và T2 đến nói chuyện với mình, tuy nhiên khi nhóm T đến H thấy Duy A nhìn mình H cho là Duy A nhìn đều nên bực tức đi về rủ thêm các đối tượng Trần Quang H1, Trịnh Hồng S, Phạm Tất T1, Phạm Minh H2, Trần Mạnh D cầm theo hung khí là dao và điều cày đến tìm đánh Duy A. Khi đến nơi cả nhóm xuống xe, H rút con dao dắt ở ghi đông xe mô tô cầm trên tay phải chỉ về phía Duy A nói “*Đánh chết mẹ nó đi*” rồi lao về phía Duy A, cầm dao đâm Duy A đang ngồi ghế nhưng Duy A tránh được và đứng dậy bỏ chạy về hướng cổng Tam Quan; vì vậy bị cáo H giữ vai trò đầu trong vụ án.

Đối với Trịnh Hồng S khi thấy Hùng lao về phía Duy A thì chạy về phía đồng dừa của quán nước lấy 01 con dao chặt dừa cầm trên tay phải lao đến chém 01 phát trúng vai phải của Duy A.

Đối với Phạm Minh H2 nhặt 01 điều cày bằng tre trên vỉa hè cầm ở tay phải lao vào vụt Duy A nhưng Duy A dùng tay đỡ được.

Đối với Trần Mạnh D khi thấy Duy A cầm dao chạy theo sau H2 và H1 thì đã chạy đến cầm một chiếc ghế nhựa ở quán ném về phía Duy A để cản Duy A.

Đối với Phạm Tất T1 khi thấy T đánh S thì cầm ghế nhựa ở quán nước đập ném, đuổi đánh T thì bị T cầm điều cày vụt, đuổi đánh lại khiến T1 bỏ chạy về phía nhóm của mình đang đứng.

Đối với Trần Quang H1 khi thấy H lao về phía Duy A, cầm 01 điều cày mang theo rồi cùng chạy theo sau H và ném về phía Duy A nhưng không trúng.

Đối với Trần Văn T đang ngồi uống nước cùng mọi người thì thấy nhóm của H đến lao vào đánh Duy A, thấy Trịnh Hồng S cầm dao chém Duy A thì T đứng dậy nhặt chiếc điều cày của quán nước vụt 01 phát trúng đầu Trịnh Hồng S khiến S choáng váng không đuổi Duy A nữa. Khi thấy T đánh S thì Phạm Tất T1 cầm ghế nhựa ở quán nước đập ném, đuổi đánh T thì bị T cầm điều cày vụt, đuổi đánh lại khiến T1 bỏ chạy về phía nhóm của mình đang đứng;

\* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trịnh Hồng S, Trần Mạnh D là người có 01 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Quang H1, Phạm Minh H2, Phạm Tất T1, Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng.

\* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T, Trịnh Hồng S, Trần Quang H1, Phạm Minh H2, Trần Mạnh D, Phạm Tất

T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với Hoàng Văn H sau khi phạm tội bỏ trốn và đơn xin đầu thú nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trần Quang H1 hiện tại sức khỏe yếu, bản thân là nạn nhân trong việc ẩu đả của các bị cáo với các thương tích: Sẹo vết thương thành ngực phải; sẹo vết thương thành ngực trái; Sẹo vết thương mạn sườn trái; Sẹo vết mổ đường trắng giữa trên dưới rốn; Sẹo vết mổ dẫn lưu; Cắt thận trái; Tổn thương lách, phẫu thuật điều trị bảo tồn, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 58%; trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo bị tai nạn giao thông: chấn thương hàm mặt, gãy xương gò má cung tiếp phải, gãy đốt 1 ngón II bàn tay phải nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Đối với hành vi gây thương tích của Trần Duy A, khi bị các đối tượng của nhóm Hoàng Văn H truy đuổi, Duy A bỏ chạy về hướng cổng Tam Quan, nhưng khi bị Trần Quang H1 chạy vòng sau phía lưng và ôm Duy A, Duy A cầm dao bằng tay phải vòng từ trước ra sau, từ phải sang trái đâm 01 phát trúng mạn sườn trái của Huy, do bị đâm đau quá nên Huy bỏ tay ra thì bị Duy A quay người lại đâm tiếp 01 phát vào ngực trái khi rút dao ra Duy A rạch thêm 01 đường từ trái sang phải trên ngực của Huy dẫn đến hậu quả Trần Quang H1 bị thương tích: Sẹo vết thương thành ngực phải; sẹo vết thương thành ngực trái; Sẹo vết thương mạn sườn trái; Sẹo vết mổ đường trắng giữa trên dưới rốn; Sẹo vết mổ dẫn lưu; Cắt thận trái; Tổn thương lách, phẫu thuật điều trị bảo tồn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 58%.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS

[3]. Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy: cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo; để các bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Trần Duy A có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Quang H1 là người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm, có tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bản thân bị cáo hiện tại sức khỏe yếu; do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS để quyết định mức

hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, Trần Duy A đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000<sup>d</sup> cho Trần Quang H1. Trần Quang H1 đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với Trần Duy A; do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- Trong quá trình xô xát đánh nhau các đối tượng làm hư hỏng một số bàn, ghế nhựa trong quán nước của chị Đỗ Thị Thanh H3, quá trình điều tra chị Hải xác định những tài sản bị hư hỏng có giá trị không lớn nên không yêu cầu các đối tượng bồi thường; do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao rựa bằng kim loại màu đen, dài 39 cm, mặt dao rộng 07 cm thu giữ của chị Đỗ Thị Thanh H3, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là chiếc dao chặt dừa tại quán nước của chị Hải mà Trịnh Hồng S đã sử dụng để chém Trần Duy A. Quá trình điều tra chị Hải không có yêu cầu lấy lại vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 mảnh nhựa màu đỏ kích thước (25 x 4 x 0,2) cm; 01 mảnh nhựa màu đỏ kích thước (30 x 7 x 0,2) cm; 01 mảnh nhựa màu đỏ kích thước (31 x 3,5 x 0,3) cm và 01 mảnh nhựa màu đỏ kích thước (24 x 6 x 0,2) cm thu giữ tại hiện trường, quá trình điều tra và tại phiên Tòa xác định đây là những vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6]. Các vấn đề khác:

- Đối với những thương tích của Phạm Minh H2, Trần Duy A, Phạm Hồng S, quá trình làm việc H2, Duy A và Sơn đã có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì đối với thương tích của mình; do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, màu trắng, biển kiểm soát 35A-1...47 cùng giấy tờ liên quan gồm: 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đặng Ngọc T3, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy biên nhận thế chấp của ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, chi nhánh Ninh Bình thu giữ của Đinh Hải N, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Đặng Ngọc T3, sinh năm 1985, trú tại phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Cuối tháng 06 năm 2020, Đinh Hải N đã thuê chiếc xe ô tô trên của anh Thuận để đi lại, do vậy chiếc xe ô tô trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh T3, anh T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen thu giữ của Trần Duy A, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của Duy A không liên quan đến vụ án, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Duy A, Duy A

đã uỷ quyền cho bà Đào Thị Q, sinh năm 1982, trú tại phố V1, phường T, thành phố N là mẹ đẻ của mình nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với 01 chiếc điều cày mà Trần Quang H1 mang từ nhà nghỉ Thảo Nguyên đi để đánh nhau, 01 chiếc điều cày Trần Văn T sử dụng để vút Trịnh Hồng S; 01 con dao dạng dao gọt hoa quả Hoàng Văn H sử dụng để đâm Trần Duy A và 01 con dao dạng dao bấm Trần Duy A sử dụng để đâm Trần Quang H1, Phạm Minh H2, quá trình điều tra Trần Quang H1 và Trần Văn T xác định đã vút 02 chiếc điều cày lại hiện trường nhưng không nhớ vị trí nào, Hoàng Văn H vút con dao dạng dao gọt hoa quả tại khu vực gần cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình nhưng không nhớ vị trí nào còn Trần Duy A đã vút con dao dạng dao bấm xuống khu vực hồ Biền Bạch, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành rà soát truy tìm vật chứng nhưng tìm được do vậy không có căn cứ để thu giữ những vật chứng trên.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Các bị cáo Trần Duy A, Hoàng Văn H, Trịnh Hồng S, Trần Quang H1, Trần Mạnh D, Phạm Tất T1 và Phạm Minh H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Văn T gia đình thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ:**

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS đối với bị cáo Trần Duy A

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Hoàng Văn H.

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Văn T.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo Trịnh Hồng S và Trần Mạnh D.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Phạm Minh H2 và Phạm Tất T1.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 BLHS đối với bị cáo Trần Quang H1.

- Điều 47 BLHS; khoản 2 các điều 106, 135, 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Tuyên bố bị cáo Trần Duy A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn T (Tên gọi khác: Long Cuty), Trịnh Hồng S, Trần Quang H1, Trần Mạnh D, Phạm Tất T1 và Phạm Minh H2 đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Duy A 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2020.

1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2020.

1.3. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.

1.4. Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng S 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2020.

1.5. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2020.

1.6. Xử phạt bị cáo Phạm Minh H2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2020.

1.7. Xử phạt bị cáo Phạm Tất T1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

1.8. Xử phạt bị cáo Trần Quang H1 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

**2. Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh nhựa màu đỏ và 01 con dao bằng sắt.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/03/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc các bị cáo Trần Duy A, Hoàng Văn H, Trịnh Hồng S, Trần Quang H1, Trần Mạnh D, Phạm Tất T1 và Phạm Minh H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Trần Văn T (Tên gọi khác: Long Cuty) được miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:**

- Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Hải, anh Nam vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Bình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Lợi    Hoàng Thị Kim Phụng**

**Nguyễn Ngọc Bình**





